

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thu Trang và ông Lý Ba Duy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân và ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Lê Văn N, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1979 tại Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm KV, xã LH, Huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; vợ: Nông Thị O; con: 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2007/HS-ST ngày 30/3/2007 của Tòa án nhân dân Huyện Võ Nhai, xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thi hành xong bản án ngày 28/4/2015

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Võ Nhai; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm LH, xã LT, Huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nông Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm TS, xã CD, Huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến:

+ Ông Lý Phúc K, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn ĐC, Huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm KV, xã LH, Huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 55 phút ngày 30/01/2024 tại khu vực Tổ dân phố số 2, thị trấn ĐC, Công an Huyện Võ Nhai phối hợp cùng Công an thị trấn ĐC, Huyện Võ Nhai phát hiện và lập biên bản đối với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, nơi cư trú: Xóm LH, xã LT, Huyện VN, tỉnh Thái Nguyên vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 mảnh giấy bạc có các vệt cháy xém, 01 bật lửa gas màu xanh, 01 mảnh giấy màu trắng hình vuông. Đ khai, nguồn gốc số ma túy Đ sử dụng là do sáng ngày 30/01/2024 Đ và Nông Văn H, sinh năm 1987, trú tại: xóm TS, xã CD, Huyện VN đến nhà Lê Văn N (thường gọi là “NM”) ở xóm KV, xã LH, Huyện VN, sau khi trao đổi, Đ và H mỗi người mua của N 01 gói ma túy được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đi về nhà còn Đ mang đến khu vực Tổ dân phố số 2, thị trấn ĐC sử dụng, khi Đ vừa sử dụng hết gói ma túy thì bị Tổ công tác của Công an Huyện Võ Nhai phối hợp cùng Công an thị trấn ĐC phát hiện lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Võ Nhai triệu tập Nông Văn H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra H khai sáng ngày 30/01/2024 H đi ra khu vực ngã ba La Hiên thì gặp Nguyễn Văn Đ, do cùng nghiện chất ma túy nên cả hai rủ nhau đến nhà Lê Văn N, mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi H và Đ lần lượt mỗi người mua của N 01 gói ma túy loại Heroine được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ đi về hướng ngã ba La Hiên còn H mang về nhà sử dụng hết.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Võ Nhai thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm của Lê Văn N phát hiện và thu giữ:

- Tại túi quần phía sau bên phải N đang mặc số tiền 1.400.000 đồng;
- Tại vị trí đầu giường ngủ của N 01 hộp kim loại hình tròn có nắp đậy bên trong có: 01 gói giấy màu trắng chứa chất màu trắng dạng cục, bột, N khai là ma túy loại Heroine được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu A; 06 mảnh giấy bạc, 01 dao lam trên bề mặt dính chất màu trắng, 01 ống nhựa màu hồng (có một đầu nhọn, một đầu bằng), tại vị trí đầu nhọn có bám dính chất màu trắng được niêm phong vào trong phong bì kín ký hiệu H (trong đó có 01 hộp kim loại hình tròn);
- Trên mặt ga giường ngủ 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột N khai là ma túy loại Heroine được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu A1; 01 mảnh giấy bạc một mặt bị cháy xém, 01 bật lửa gas màu đỏ được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu A2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng; 02 điện thoại nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu A3;
- Trên bề mặt kết sắt kê cạnh đầu giường ngủ 11 mảnh giấy màu trắng hình vuông được niêm phong vào phong bì ký hiệu A4;

- Tại tủ gỗ kê cuối giường ngủ 01 cân điện tử, vỏ màu đen in chữ POCKET SCALE kèm vỏ bao màu đen, niêm phong vào phong bì kí hiệu A5.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Võ Nhai tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với chất bột màu trắng dạng cục, bột nghi ma túy trong các phong bì niêm phong ký hiệu A, A1. Kết quả xác định: Số chất màu trắng dạng cục, bột trong phong bì kí hiệu A có khối lượng 0,217 gam, lấy toàn bộ số chất bột trên niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; số chất màu trắng dạng cục, bột trong phong bì kí hiệu A1 có khối lượng 0,021 gam, lấy toàn bộ niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục, bột trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,217 gam; Chất bột màu trắng dạng cục, bột trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,021 gam.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Lê Văn N khai nhận: Bản thân N nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên N đã nảy sinh ý định mua ma túy về rồi chia thành các gói nhỏ mục đích để bán lẻ cho những người nghiện khác kiếm lời. Sáng ngày 29/01/2024 N đi bộ từ nhà đến khu vực ngã ba chợ La Hiên rồi bắt xe bus đến khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy. Đến nơi N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết không rõ lai lịch địa chỉ 01 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà rồi lấy một ít ra sử dụng, số còn lại N chia thành 08 gói nhỏ, trong đó 07 gói được gói bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng, 01 gói được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc. Sau khi chia N cất giấu 07 gói ma túy vào trong 01 hộp kim loại hình trụ tròn để ở đầu giường ngủ để bán cho những người nghiện, còn 01 gói giấy bạc N để ở trên giường mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến chiều ngày 29/01/2024 khi N đang ở nhà thì Nông Văn H và Nguyễn Văn Đ đến hỏi mua ma túy. Sau khi nhận của H 500.000 đồng, N trả lại cho H 100.000 đồng rồi lấy trong hộp sắt đưa cho H 02 gói ma túy. Tiếp đó lấy trong hộp sắt bán cho Đ 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi bán cho H, Đ mỗi người 02 gói ma túy thì H, Đ mang đi đâu N không biết. Đến sáng ngày 30/01/2024 H và Đ tiếp tục đến đặt vấn đề mua ma túy, N đồng ý và đi lấy ma túy trong hộp sắt ra lần lượt bán cho H, Đ mỗi người 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng/ 01 gói. Sau khi mua ma túy thì H, Đ mang đi đâu sử dụng thì N không biết. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/01/2024 N lấy một phần ma túy trong gói giấy bạc để ở trên giường ngủ ra sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại N gói lại và để ở trên giường ngủ, mục đích khi nào có nhu cầu thì sẽ sử dụng tiếp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi N đang ở nhà thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Võ Nhai đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên. Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của N, N khai có 1.200.000 đồng là tiền N bán ma túy cho H, Đ vào ngày 29/01/2024 và ngày 30/01/2024, còn 200.000 đồng là tiền của N.

Lời khai nhận tội của Lê Văn N phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Đ, Nông

Văn H, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 1.400.000 đồng;
- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M1 bên trong có 0,200 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói ký hiệu M1.
- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M2 bên trong có 0,010 gam mẫu M2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói ký hiệu M2;
- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu V1 bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ ký hiệu A.
- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu V2 bên trong có 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì cũ ký hiệu A1.
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 có 01 chiếc bật lửa gas màu xanh.
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 có 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 mảnh giấy nhỏ màu trắng hình vuông.
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3 có 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ.
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T4 có 01 mảnh giấy bạc một mặt bị cháy xém.
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 11 mảnh giấy nhỏ màu trắng, hình vuông.
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong có 01 chiếc cân điện tử có chữ "POCKET SCALE" cùng vỏ bao màu đen.
- 01 hộp catton niêm phong ký hiệu H bên trong có 01 hộp kim loại hình trụ tròn có nắp đậy, vỏ in nhiều màu sắc; 06 mảnh giấy bạc; 01 lưỡi dao lam và 01 ống nhựa màu hồng.
- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu N1 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu trắng, gắn ốp nhựa màu trắng, là điện thoại cũ, đã qua sử dụng.
- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu N2 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có 03 mắt camera, gắn ốp nhựa màu trắng có vòng tròn màu đen in các ký tự "colnel" và "New phone case" là điện thoại cũ, đã qua sử dụng.
- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu N3 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng, gắn 01 sim, là điện thoại cũ, đã qua sử dụng.
- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu N4 bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn 02 sim Viettel, là điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Số tiền và các vật chứng trên hiện được bảo quản tại tài khoản tạm giữ và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Võ Nhai chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSVN ngày 19 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn N từ 9 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan đến việc mua bán ma túy; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1.200.000 đồng do N phạm tội mà có và chiếc cân điện tử. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 200.000 đồng và 04 chiếc điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo N.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước;

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hưởng mức án thấp và mức phạt tiền bổ sung thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, Bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của Nguyễn Văn Đ và Nông Văn H. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Để có ma túy sử dụng cho bản thân, trong các ngày 29 và 30/01/2024 Lê Văn N đã có hành vi bán ma túy cho Nông Văn H và Nguyễn Văn Đ, cụ thể, ngày 29/01/2024 N bán cho H và Đ mỗi người 02 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng/ 01 gói (Tổng là 800.000 đồng), ngày 30/01/2024 N bán cho H và Đ mỗi người 01 gói ma túy Heroine với số tiền

200.000 đồng/ 01 gói (Tổng là 400.000 đồng). Hồi 13 giờ 30 phút ngày 30/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Võ Nhai thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn N phát hiện và thu giữ tại vị trí đầu giường ngủ của N 01 hộp sắt hình tròn bên trong chứa 0,217 gam Heroine, N khai mục đích cất giấu để bán cho những người nghiện, phát hiện và thu giữ trên mặt ga giường ngủ của N 0,021 gam Heroine, N khai mục đích để sử dụng cho bản thân cùng một số tang vật khác.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, nội dung Điều luật quy định như sau:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên”.

Viện kiểm sát nhân dân Huyện Võ Nhai truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xử tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng do để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân, vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc số ma túy Heroine thu giữ, Lê Văn N khai mua của người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Đối với 0,021 gam Heroine thu giữ trên ga giường ngủ của N, N khai để sử dụng cho bản thân. Do khối lượng Heroine không đủ để xử lý N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N.

Đối với Nguyễn Văn Đ ngày 30/01/2024 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an Huyện Võ Nhai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Nông Văn H mặc dù có 02 lần mua ma túy của Lê Văn N để sử dụng, nhưng tài liệu thu thập được không đủ cơ sở để xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an Huyện Võ Nhai không xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng được coi là tình tiết định khung hình phạt của tội phạm nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo N khi còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 5/12 sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy năm 2007 nhưng vẫn cố tình vi phạm pháp luật.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, có 2 tình tiết định khung hình phạt tại khoản 2 của Điều 251 Bộ luật hình sự do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án từ 9 đến 10 năm tù và buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự còn có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Bị cáo N không thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước do đó cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung với mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau:

- Số vật chứng liên quan đến ma túy gồm: 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M1 bên trong có 0,2 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói ký hiệu M1; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M2 bên trong có 0,01 gam mẫu M2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói ký hiệu M2; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu V1 bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ ký hiệu A; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu V2 bên trong có 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì cũ ký hiệu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 có 01 chiếc bật lửa gas màu xanh (đã hết gas); 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 có 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 mảnh giấy nhỏ màu trắng hình vuông; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3 có 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ (đã hết gas); 01 phong bì niêm phong ký hiệu T4 có 01 mảnh giấy bạc một mặt bị cháy xém; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 11 mảnh giấy nhỏ màu trắng, hình vuông; 01 hộp catton niêm phong ký hiệu H bên trong có 01 hộp kim loại hình trụ tròn có nắp đậy, vỏ in nhiều màu sắc; 06 mảnh giấy bạc; 01 lưỡi dao lam và 01 ống nhựa màu hồng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.200.000 đồng của bị cáo N giao nộp do bán ma túy mà có và 01 chiếc cân điện tử có chữ "POCKET SCALE" cùng vỏ bao màu đen trong phong bì niêm phong ký hiệu A5 là phương tiện phạm tội có giá trị cần tịch thu sung vào ngân sách

Nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng của bị cáo N giao nộp là tiền riêng của bị cáo; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu N1 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu trắng, gắn ốp nhựa màu trắng, là điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu N2 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có 03 mắt camera, gắn ốp nhựa màu trắng có vòng tròn màu đen in các ký tự “colnel” và “New phone case” là điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu N3 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng, gắn 01 sim, là điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu N4 bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn 02 sim Viettel, là điện thoại cũ, đã qua sử dụng cần tạm giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng pháp luật xử bị cáo với mức hình phạt và những vấn đề liên quan trong phần luận tội là phù hợp, có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn N 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (30/01/2024).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn N 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Lê Văn N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước;

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ những vật chứng được niêm phong trong các phong bì có ký hiệu M1, M2, V1, V2, T1, T2, T3, T4, A4 và hộp catton ký hiệu H;

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc cân điện tử có chữ “POCKET SCALE” cùng vỏ bao màu đen trong phong bì niêm phong ký hiệu A5 của bị cáo Lê Văn N.

3.3. Tạm giữ số tiền 200.000 đồng và 04 chiếc điện thoại di động trong các phong bì niêm phong ký hiệu N1, N2, N3, N4 của bị cáo N để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Võ Nhai, có đặc điểm, tình trạng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Huyện

Võ Nhai và Chi cục THADS Huyện Võ Nhai ngày 11/6/2024; Số tiền trên đã được cHển theo giấy ủy nhiệm chi số 5 ngày 11/6/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND Huyện Võ Nhai;
- Công an Huyện Võ Nhai;
- Chi cục T.H.ADS h.Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng